

Số: 30/NQ-HĐND

Phường Tô Hiệu, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÔ HIỆU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030.

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/ĐH ngày 09/7/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Xét đề nghị của UBND phường tại Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 18/12/2025; Báo cáo thẩm tra số 160/BC-KTNS ngày 22/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường; Báo cáo thẩm tra số 159/BC-VHXXH ngày 22/12/2025 của Ban Văn hóa - Xã Hội HĐND phường và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

1.1. Mục tiêu

Giữ vững đà tăng trưởng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển kinh tế đô thị. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược: huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; cải thiện môi trường kinh doanh, tháo gỡ các “điểm nghẽn, nút thắt” đầu tư; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số; tạo chuyển biến mới trong nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thúc đẩy học tập suốt đời. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động biện pháp phòng

chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng mọi mặt đời sống cho nhân dân. Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 -2030: 19 chỉ tiêu (có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Phát triển kinh tế - chuyển dịch cơ cấu ngành nghề

2.1.1. Tập trung phát triển thương mại - dịch vụ đô thị hiện đại, bền vững

Phát triển các ngành dịch vụ đô thị có giá trị gia tăng cao, như thương mại điện tử, viễn thông, y tế, giáo dục... Khuyến khích hình thành các không gian thương mại, tuyến phố dịch vụ gắn với tiêu dùng văn minh và du lịch. Phát triển tuyến phố đi bộ thành phố Sơn La với các hoạt động hiệu quả. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và phát triển thương mại: số hóa quản lý ngành nghề, kết nối cung - cầu, sàn giao dịch trực tuyến cho sản phẩm đặc trưng địa phương. Hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện mã QR, thanh toán điện tử, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nhất là hộ kinh doanh nhỏ lẻ, truyền thống.

2.1.2. Đa dạng hóa mô hình kinh tế hộ gia đình

Tập trung hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng đa dạng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu ngành nghề. Khuyến khích chuyển đổi mô hình kinh doanh nhỏ lẻ sang các loại hình dịch vụ - thương mại - sản xuất tiểu thủ công nghiệp có giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường và phù hợp với không gian đô thị.

Ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ gắn với khai thác tiềm năng văn hóa - lịch sử - sinh thái như: phát triển du lịch, ẩm thực truyền thống, không gian văn hóa đường phố... Hỗ trợ các hộ kinh doanh tiếp cận thông tin thị trường, khoa học kỹ thuật, nền tảng chuyển đổi số, từng bước hình thành các nhóm sản phẩm đặc trưng của địa phương có khả năng cạnh tranh.

Tăng cường đào tạo nghề, hướng dẫn kỹ năng kinh doanh, quản lý tài chính và chuyển đổi số cho lao động là thành viên các hộ gia đình, nhất là phụ nữ, thanh niên, người chuyển đổi nghề sau thu hồi đất. Phát huy vai trò của các hội, đoàn thể trong hỗ trợ khởi nghiệp, xây dựng mô hình.

2.1.3. Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển, thu hút đầu tư hạ tầng, dịch vụ và sản xuất kinh doanh

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận thị trường, đất đai, vốn và thông tin. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương (theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát

triển kinh tế tư nhân). Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh minh bạch, thuận lợi, công bằng, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (*theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*). Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin về hội nhập quốc tế, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn, xu hướng tiêu dùng, thương mại, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm địa phương (*theo Nghị quyết số 59-NQ/TW Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*).

Cải thiện thủ tục hành chính cho các hộ đăng ký kinh doanh; công khai quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng thương mại phục vụ người dân. Khuyến khích các nhà đầu tư tham gia xây dựng các trung tâm thương mại, bãi đỗ xe, khu dịch vụ công cộng, mô hình chợ văn minh, phù hợp với không gian đô thị miền núi. Hình thành các tổ hợp thương mại - dịch vụ - giáo dục - công nghệ quy mô nhỏ gắn với nhà ở tại khu vực đô thị.

2.2. Quy hoạch, quản lý đô thị và phát triển hạ tầng kỹ thuật

Trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội tầm nhìn đến năm 2045, tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và quản lý đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ - hiện đại - xanh - thông minh - bền vững, phù hợp với điều kiện đô thị miền núi và yêu cầu phát triển của đô thị trung tâm của tỉnh.

2.2.1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý không gian đô thị

Phối hợp rà soát, điều chỉnh và thực hiện nghiêm các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết liên quan đến địa bàn phường. Rà soát, điều chỉnh và quy hoạch lại các khu vực kinh doanh tự phát; định hướng hình thành các không gian thương mại - dịch vụ theo quy chuẩn, thuận tiện cho người dân và đảm bảo mỹ quan đô thị. Quản lý chặt chẽ việc xây dựng, cải tạo nhà ở, công trình công cộng, đảm bảo đúng quy hoạch, kiến trúc, mỹ quan và an toàn đô thị. Xây dựng các quy ước tổ dân phố về quản lý vỉa hè, biển hiệu, màu sắc mặt tiền công trình theo hướng đảm bảo mỹ quan, thống nhất, đồng bộ.

2.2.2. Tăng cường quản lý và duy trì trật tự đô thị

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp quản lý trật tự đô thị gắn với xây dựng nếp sống văn minh trong đời sống xã hội. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về trật tự xây dựng, trật tự giao thông, trật tự công cộng và bảo vệ cảnh quan đô thị. Tập trung duy trì và nâng cao hiệu quả công tác quản lý trật tự đô thị, xây dựng nếp sống văn minh trong kinh doanh, sinh hoạt đô thị. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vỉa hè, lòng đường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như lấn chiếm không gian công cộng, họp chợ tự phát, quảng cáo sai quy định, xây dựng trái phép, sai phép. Phát huy vai trò của lực lượng chức năng phường và tổ dân phố trong công tác quản lý địa bàn. Tăng cường

công khai, minh bạch trong xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng, trật tự đô thị; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong cộng đồng.

Xây dựng và lan tỏa các mô hình tự quản hiệu quả như: “Tổ dân phố tự quản”, “*Tuyến phố văn minh*”, “*Tổ liên gia an toàn về PCCC - ANTT*”; tổ chức thi đua giữa các tổ dân phố dựa trên bộ tiêu chí cụ thể về đô thị văn minh.

2.2.3. Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, từng bước hiện đại hóa

Ưu tiên đầu tư các dự án trọng điểm, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân như: dự án tôn tạo khu di tích Quốc gia đặc biệt Nhà ngục Sơn La; Sân vận động 3-2; hoàn thiện dự án Quảng trường Tây Bắc; Sân lễ hội Đền thờ Vua Lê Thái Tông; đầu tư xây dựng các trường học; cứng hóa các tuyến đường liên tổ, ngõ xóm xuống cấp; cải tạo hệ thống thoát nước tại các khu vực ngập úng cục bộ, điểm có nguy cơ sạt lở.

Mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng, điện sinh hoạt an toàn, tiết kiệm năng lượng tại các khu dân cư; từng bước triển khai chiếu sáng thông minh tại các tuyến phố chính. Đầu tư bổ sung, nâng cấp điểm sinh hoạt cộng đồng, vườn hoa tổ dân phố; khuyến khích xã hội hóa không gian công cộng tại khu đô thị mới và khu dân cư.

2.3. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, xây dựng không gian đô thị xanh, phát triển bền vững

2.3.1. Tiếp tục xác định bảo vệ môi trường là nhiệm vụ xuyên suốt, gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị bền vững và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đa dạng hóa hình thức truyền thông, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào sinh hoạt chi bộ, tổ dân phố, trường học. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong vận động hội viên, nhân dân thực hiện nếp sống thân thiện với môi trường.

2.3.2. Phát triển không gian xanh, cải tạo cảnh quan đô thị gắn với thích ứng biến đổi khí hậu

Tăng cường trồng cây xanh đô thị, tạo mảng xanh tại các khu đất trống, vỉa hè, công trình công cộng. Cải tạo hệ thống thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai.

Phát huy vai trò cộng đồng trong chỉnh trang cảnh quan, vận động Nhân dân tham gia cải tạo mặt tiền nhà ở, gần biên nhà, biên ngõ đồng bộ, trồng hoa, trồng cây xanh tại khu dân cư. Phát triển mô hình tuyến phố kiểu mẫu, đường hoa, vườn cây hộ gia đình. Mỗi tổ dân phố duy trì ít nhất một “*Tuyến đường hoa*”, “*Góc phố xanh* -

sạch - đẹp”, hoặc mô hình không gian sinh hoạt cộng đồng gắn bảo vệ môi trường. Tổ chức đánh giá, xếp loại “*Tổ dân phố kiểu mẫu về cảnh quan đô thị*” hằng năm gắn với thi đua của các đoàn thể.

2.3.3. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng hiện có

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng, góp phần ổn định độ che phủ rừng, bảo đảm cân bằng sinh thái. Tăng cường phối hợp quản lý rừng và đất lâm nghiệp; phát huy vai trò cộng đồng trong bảo vệ tài nguyên rừng. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về gìn giữ tài nguyên rừng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai. Kết hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường đô thị với bảo vệ môi trường tự nhiên, tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong dài hạn.

2.3.4. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác thu gom, xử lý rác thải

Đẩy mạnh thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, giảm rác thải nhựa sử dụng một lần, tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt bảo đảm đúng quy trình, không để tồn đọng, phát sinh ô nhiễm môi trường. Xây dựng và nhân rộng các mô hình khu dân cư “*xanh - sạch - đẹp - văn minh*”, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong công tác vệ sinh đường phố, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, chỉnh trang cảnh quan. Gắn tiêu chí bảo vệ môi trường với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

2.3.5. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Đưa tiêu chí bảo vệ môi trường vào quy hoạch, xây dựng, đầu tư phát triển đô thị và các dự án kinh tế - xã hội. Lồng ghép các tiêu chí môi trường vào bình xét khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa hằng năm. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ tự quản trong cộng đồng nhằm bảo vệ môi trường sống lành mạnh, phát triển đô thị văn minh, hiện đại, đáng sống.

2.4. Chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng sống nhân dân

2.4.1. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, văn hóa - lịch sử, xây dựng đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh trong Nhân dân

Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển văn hóa gắn với xây dựng con người mới, hình thành nếp sống văn minh trong cộng đồng. Chú trọng gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc, các di tích lịch sử, không gian văn hóa đặc trưng của địa phương gắn với giáo dục lòng yêu nước và truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao quần chúng tại tổ dân phố, trường học, cơ quan, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết cộng đồng. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; duy trì các câu lạc bộ văn nghệ, dân vũ, bảo tồn các lễ hội, làn điệu dân ca, trò chơi dân

gian tại địa bàn dân cư. Đầu tư xây dựng nhà thi đấu thể thao phường và nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở; mỗi tổ dân phố có ít nhất một điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục truyền thống, lan tỏa hình ảnh địa phương.

Gắn kết việc phát triển phong trào văn hóa - thể thao với khai thác, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa đặc sắc của địa phương. Tổ chức thường niên các sự kiện “về nguồn” gắn với Khu di tích lịch sử Nhà tù Sơn La, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Tổ chức Lễ hội Đền thờ Vua Lê Thái Tông với quy mô phù hợp, vừa tạo điểm nhấn văn hóa - lịch sử, vừa từng bước hình thành không gian sinh hoạt văn hóa tâm linh có chiều sâu. Tiếp tục phát huy hiệu quả các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cộng đồng gắn với các ngày lễ lớn, đặc biệt là tổ chức các lễ hội truyền thống, chương trình nghệ thuật tại Quảng trường Tây Bắc, Vườn hoa Tô Hiệu, xây dựng nơi đây trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa tinh thần tiêu biểu của phường.

Đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở; phấn đấu mỗi tổ dân phố có ít nhất một điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với các cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư kiểu mẫu. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển văn hóa công sở, văn hóa học đường, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử nơi công cộng. Đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa cơ sở, phát huy hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa, thư viện, điểm sinh hoạt cộng đồng, tạo điều kiện để người dân được thụ hưởng văn hóa một cách đa dạng và thiết thực.

2.4.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển y tế cơ sở

Chú trọng phát triển đồng bộ hệ thống y tế, ưu tiên nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế tuyến phường; củng cố đội ngũ cán bộ y tế cơ sở cả về số lượng, chất lượng và y đức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cho người dân.

Tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động kiểm soát dịch bệnh, không để phát sinh dịch lớn trên địa bàn; bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và sức khỏe học đường. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tự chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ và thực hành lối sống lành mạnh trong cộng đồng.

2.4.3. Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng sống bền vững

Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình trợ cấp, vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm bền vững. Thực hiện tốt chế

độ chính sách và tổ chức các hoạt động tri ân người có công, chăm lo trẻ em, phụ nữ yếu thế, người già neo đơn; huy động các nguồn lực xã hội hóa để nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội, hướng tới mục tiêu an sinh toàn diện và công bằng trong cộng đồng dân cư.

Quan tâm giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho người dân thuộc diện bị thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sản xuất do triển khai các dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng, nhất là tại các khu vực đang đô thị hóa nhanh. Tăng cường liên kết đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, hỗ trợ sinh kế phù hợp với điều kiện từng hộ dân sau chuyển đổi, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

2.5. Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở, thúc đẩy học tập suốt đời

2.5.1. Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, xây dựng nền tảng vững chắc cho xã hội học tập, học tập suốt đời

Tiếp tục quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo theo hướng toàn diện, hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong tình hình mới. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học trên địa bàn; chú trọng phát triển đồng bộ cả tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, thể chất và năng lực sáng tạo cho học sinh. Khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy năng lực cá nhân, tăng cường kỹ năng thực hành, tư duy độc lập và năng lực ứng dụng công nghệ trong học tập.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, tập trung thực hiện một số dự án trọng điểm về giáo dục như xây dựng, nâng cấp sửa chữa các trường: Trường mầm non Quyết Thắng, Trường mầm non Bế Văn Đàn, Trường THCS Lê Quý Đôn; Trường THCS Nguyễn Trãi; Đầu tư đồng bộ thiết bị dạy và học phục vụ chuyển đổi số các trường học trên địa bàn phường Tô Hiệu...

Quan tâm củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên có phẩm chất, năng lực và tâm huyết với nghề. Tăng cường công tác giáo dục nghề nghiệp để tạo sự chuyển biến tích cực. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực công nghệ thông tin ...Duy trì và nâng cao chất lượng các trường học đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn mức độ 1 trở lên; đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường đúng độ tuổi. Từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục, khuyến khích hình thành các “lớp học số”, “thư viện số” và nền tảng học trực tuyến tại cộng đồng. Đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông cả đại trà và mũi nhọn. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không bạo lực học đường, không tiêu cực trong thi cử và đánh giá chất lượng học tập.

2.5.2. Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời

Tiếp tục xây dựng và phát triển xã hội học tập gắn với đô thị văn minh, thúc đẩy phong trào học tập suốt đời trong cộng đồng dân cư. Phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế học tập cơ sở như trung tâm học tập cộng đồng, thư viện công cộng, nhà văn hóa tổ dân phố.

Mở rộng, nhân rộng các mô hình sáng tạo trong học tập cộng đồng như: “Ngôi nhà trí tuệ”, “Thư viện nhân ái”, “Lớp học cộng đồng - lớp học cuối tuần”, kết nối với đoàn thể, hội khuyến học, cựu giáo chức, các nhóm thiện nguyện... để tổ chức hoạt động học tập linh hoạt cho mọi lứa tuổi, đặc biệt là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, lao động tự do... Khuyến khích phát triển mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”; tuyên dương, nhân rộng các điển hình học tập tiêu biểu, góp phần lan tỏa tinh thần học tập suốt đời, gắn với việc xây dựng công dân đô thị có tri thức, văn hóa, kỹ năng. Hình thành và phát triển văn hóa học tập suốt đời trong cộng đồng, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

Phối hợp giữa chính quyền, nhà trường và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, lịch sử địa phương, văn hóa ứng xử, ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh và nhân dân thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn học tập và mô hình thực hành tại cộng đồng.

2.6. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn phường

Chuyển đổi số được xác định là động lực xuyên suốt, thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Gắn với mục tiêu đó, Đảng bộ phường xác định rõ: quyết tâm quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Tỉnh ủy Sơn La về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; chú trọng phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới trong mọi lĩnh vực. Qua đó, tạo nền tảng và động lực cho phát triển nhanh và bền vững, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo hướng hiện đại, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

2.6.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công. Phân đấu tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%. Số hóa toàn bộ dữ liệu dân cư, hạ tầng, hộ kinh doanh, cán bộ - đảng viên; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ điều hành. Tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý hiện trường, phản ánh trực tuyến, hệ thống camera giám sát, tiếp nhận góp ý qua nền tảng số.

2.6.2. Thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh

Triển khai mô hình “Tổ dân phố kinh doanh số”, hướng dẫn người dân sử dụng hóa đơn điện tử, ví điện tử, mạng xã hội bán hàng. Tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, phụ nữ khởi nghiệp, thanh niên làm dịch vụ. Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính, ngân hàng, cơ quan thuế để hỗ trợ hộ cá thể đăng ký mã số thuế, tài khoản ngân hàng, định danh số. Khuyến khích phát triển kinh tế ban đêm tại các khu trung tâm, gắn với phát triển du lịch đô thị và trải nghiệm văn hóa.

2.6.3. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý đô thị và phát triển kinh tế

Số hóa dữ liệu hạ tầng kỹ thuật, bản đồ tổ dân phố, hệ thống dân cư; quản lý thông tin về trật tự đô thị, phản ánh hiện trường qua nền tảng số. Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, môi trường tại các tuyến phố trọng điểm; xây dựng phần mềm kết nối phản ánh đô thị từ người dân đến phường. Triển khai thí điểm các mô hình “đèn chiếu sáng thông minh”, “tuyến phố ứng dụng công nghệ thông minh” tại các khu vực trung tâm.

Xây dựng bản đồ số dân cư, hộ kinh doanh, hạ tầng kỹ thuật để phục vụ quy hoạch, quản lý trật tự đô thị, giám sát môi trường và giao thông. Hướng dẫn hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt. Từng bước xây dựng chính quyền điện tử thân thiện, minh bạch, hiệu quả.

2.6.4. Phát triển công dân số và cộng đồng số tại cơ sở

Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ tổ dân phố, đoàn viên, hội viên, hộ kinh doanh; hướng dẫn sử dụng mã QR, hóa đơn điện tử, dịch vụ công trực tuyến. Phát triển mô hình “Tổ dân phố số”, “Tổ chuyển đổi số cộng đồng” gắn với mô hình “Chính quyền thân thiện”, tạo kết nối hai chiều giữa chính quyền và Nhân dân. Phát huy vai trò đoàn thanh niên, hội phụ nữ, mặt trận trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, công nghệ tài chính, truy cập thông tin chính thống.

2.7. Củng cố quốc phòng toàn dân, tăng cường an ninh trật tự ở cơ sở

2.7.1. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc: Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Công an, Quân sự, các đoàn thể trong việc bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương; củng cố và nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm.

Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ

hàng năm, đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng và đúng quy trình. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng, nhất là cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên và nhân dân.

2.7.2. Chủ động nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường nắm bắt tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh tôn giáo, dân tộc và tư tưởng văn hóa. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; kiên quyết xử lý các loại tội phạm hình sự, tệ nạn ma túy, trộm cắp, cờ bạc, lừa đảo công nghệ cao... Xây dựng địa bàn không có tội phạm ẩn náu, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự: Phấn đấu 100% các vụ việc phức tạp về an ninh - trật tự được xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng. Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội: Đẩy mạnh công tác phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, tăng cường giám sát cộng đồng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Gắn trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc giữ gìn an ninh trật tự với công tác dân vận khéo, hòa giải cơ sở và giải quyết mâu thuẫn nội bộ nhân dân.

2.7.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh - trật tự gắn với cải cách hành chính

Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý dân cư, quản lý hành chính, và quản trị dữ liệu an ninh trật tự trong đô thị. Phát triển, mở rộng hệ thống camera giám sát an ninh tại các tuyến phố, khu dân cư, khu công cộng, kết nối về trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh (khi đảm bảo các điều kiện). Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực an ninh như đăng ký tạm trú, tạm vắng, cấp giấy tờ tùy thân, lý lịch tư pháp...

2.7.4. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với xây dựng đô thị an toàn - văn minh; phát huy vai trò cộng đồng

Xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại các tổ dân phố, khu dân cư: Khuyến khích người dân tham gia các hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự, nâng cao ý thức cảnh giác, tự bảo vệ tài sản, thông báo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Thực hiện có hiệu quả các mô hình dân vận, bảo vệ an ninh trật tự: Xây dựng các mô hình “Công an thân thiện”, phát huy hiệu quả các mô hình tự quản ở khu dân cư như: “Tổ an ninh tự quản”, “Tổ liên gia an toàn PCCC - ANTT”, “Camera an ninh”, “Tổ dân phố không có tội phạm và tệ nạn xã hội”... để mọi người dân cùng chung tay bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo một môi trường sống an toàn. Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác đảm bảo an ninh: Tăng cường sự phối hợp giữa công an, quân sự, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên trong việc giám sát an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2.7.5. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trong các khu dân cư; các sự kiện, hoạt động lớn trên địa bàn

Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: rà soát, nâng cấp trang thiết bị phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại các khu dân cư, nhà cao tầng, chợ, cơ sở sản xuất - kinh doanh có nguy cơ cao. Huấn luyện nghiệp vụ định kỳ cho lực lượng PCCC cơ sở và tổ dân phố, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về phòng cháy - chữa cháy. Triển khai đồng bộ các giải pháp PCCC theo phương châm “4 tại chỗ”, xây dựng cộng đồng an toàn - sẵn sàng ứng phó. Phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tập huấn, diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho người dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Hội đồng nhân dân phường kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn, thử thách, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030.

Nghị quyết này được Kỳ họp thứ Hai, HĐND phường Tô Hiệu khoá VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Sơn La;
- Lãnh đạo UBND tỉnh Sơn La;
- Sở Tài chính tỉnh Sơn La;
- Thường trực Đảng ủy phường Tô Hiệu;
- BTV Đảng ủy phường Tô Hiệu;
- Thường trực HĐND phường Tô Hiệu;
- Lãnh đạo UBND phường Tô Hiệu;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN phường Tô Hiệu;
- Các Ban của HĐND phường Tô Hiệu;
- Các phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc UBND phường Tô Hiệu;
- Đại biểu HĐND phường Tô Hiệu khóa VI;
- VP HĐND - UBND phường Tô Hiệu;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, BKTNS.

CHỦ TỊCH



Tòng Thế Anh

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030*(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND phường Tô Hiệu)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI	ƯTH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
					2026	2027	2028	2029	2030
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ (04 CHỈ TIÊU)								
1	Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn phường	%	Bình quân trên 8%/năm	8.00	72.00	3.00	3.00	3.00	3.00
-	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	8.0	129.2	222.0	229.0	236.0	243.0	250.0
2	Tổng lượt khách du lịch	lượt người	9,000	420,000	460,000	518,800	593,200	675,000	753,000
	Doanh thu từ hoạt động du lịch	Tỷ đồng	12,420	155.60	225.0	250.0	295.0	340.0	390.0
3	Phối hợp thành lập mới doanh nghiệp trên địa bàn	Doanh nghiệp	5,500	112	80.0	80.0	80.0	80.0	80.0
4	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo/ tổng chi ngân sách hằng năm	%		2.24	1.55	1.70	1.80	1.80	2.00
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI (10 CHỈ TIÊU)								
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75.0	82.40	82.4	83.2	84.1	84.9	85.0
	Số lao động qua đào tạo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người		150	145	160	175	190	220
6	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	Từ 96,35% trở lên	99.7	99.70	99.80	100.00	100.00	100.00
7	Tỷ lệ hộ nghèo toàn phường giai đoạn 2026 - 2030	%	Giảm 1,5-2%/năm	0.025	0.025	0.025	0,025	0.024	0.024

PHƯỜNG TÔ HIỆU

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI	ƯTH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
					2026	2027	2028	2029	2030
8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%	84.4	92.86	92.86	100.00	100.00	100.00	100.00
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2	%		78.60	85.70	92.86	92.86	92.86	92.86
9	Tỷ lệ nhà văn hoá bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định	%		80	80	82	84	86	100
	Tỷ lệ tổ dân phố, bản có thiết chế văn hóa hoạt động thường xuyên, hiệu quả	%		100	100	100	100	100	100
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%		97.31	98.00	98.00	98.20	98.20	98.50
10	Tỷ lệ tổ dân phố, bản có hoạt động "Ngôi nhà trí tuệ", CLB học tập suốt đời hoặc mô hình văn hóa cộng đồng	%		100	100	100	100	100	100
11	Tỷ lệ hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%		100	100	100	100	100	100
12	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%		100	100	100	100	100	100
13	Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt chuẩn về "an ninh, trật tự".	%	95.22	100	100	100	100	100	100
	Tỷ lệ khu dân cư, xã, phường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	%		100	100	100	100	100	100
14	Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ chuyển hoá, xây dựng phường không ma tuý	%	50.00	71.40	79.60	83,67	87,7	91,8	100.00
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (05 CHỈ TIÊU)								

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI	ƯTH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
					2026	2027	2028	2029	2030
15	Tỷ lệ các tổ, bản, và cơ sở chăn nuôi di dời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi	%		100	100	100	100	100	100
16	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	96.0	100	100	100	100	100	100
17	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý	%	98.0	100	99.2	99.4	99.5	99.6	99.8
	Tỷ lệ phân loại rác thải tại nguồn	%		80	82	83,6	87,7	95,9	100
18	Tỷ lệ tổ dân phố có tuyến đường hoa, mô hình xanh hóa đô thị hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với bảo vệ môi trường	%		80	82	83,6	87,7	95,9	100
19	Tỷ lệ che phủ rừng ổn định	%	48.5	37	37	37	37	37	37

58